CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
Date: 2022.05.04 08:52:56 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/TTr-NĐQN

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2021/NQ-NĐQN ngày 06/5/2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty) năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng, như sau:

1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), lợi nhuận năm 2021 của Công ty, đối chiếu với các quy định hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2021, cụ thể:

Bảng 1:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021	
			Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm	Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm
I. Người quản lý chuyên trách						
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	49.200	590.400	57.800	693.600
2	Tổng giám đốc	1	47.300	567.600	55.600	667.200
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	43.700	349.600	51.400	0
4	Phó Tổng giám đốc	2	41.900	1.005.600	49.200	1.180.800
5	Kế toán trưởng	1	38.200	458.400	44.900	538.800
II. Người quản lý không chuyên trách						
1	Thành viên HĐQT	4	8.400	403.200	9.800	393.897
2	Trưởng Ban KS	1	8.700	0	10.300	80.406
3	Thành viên BKS	5	7.600	395.200	9.000	469.742
Tổng cộng				**3.770.000**		**4.024.445**

* Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty thực hiện năm 2021 là 4.024.445.161 đồng *(Bốn tỷ, không trăm hai mươi tư triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng).*

* Quỹ tiền thưởng An toàn điện thực hiện năm 2021 là: 402.325.200 đồng *(Bốn trăm linh hai triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm đồng).*

* Tổng cộng: 4.426.770.361 đồng *(Bốn tỷ, bốn trăm hai mươi sáu triệu, bẩy trăm bẩy mươi nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng)*.

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2022

Công ty vận dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 để lập Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty. Trên cơ sở dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty, Hội đồng quản trị xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2022, cụ thể như sau:

Bảng 2:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chức danh	Số người	Khung tiền lương, thù lao cơ bản	Hệ số điều chỉnh theo lợi nhuận *(1+ Kđc)*	Số tháng làm việc trong năm	Kế hoạch 2022	
						Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm
I. Người quản lý chuyên trách							
1	Chủ tịch HĐQT	1	27.000	2,14	12	57.800	693.600
2	Tổng giám đốc	1	26.000	2,14	12	55.600	667.200
3	Phó Tổng giám đốc	2	23.000	2,14	12	49.200	1.180.800
4	Kế toán trưởng	1	21.000	2,14	12	44.900	538.800
II. Người quản lý không chuyên trách							
1	Thành viên HĐQT	4	4.600	2,14	12	9.800	470.400
2	Trưởng ban kiểm soát	1	4.800	2,14	12	10.300	123.600
2	Thành viên BKS	4	4.200	2,14	12	9.000	432.000
Tổng cộng							**4.106.400**

* Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý Công ty là: 4.106.400.000 đồng (*Bốn tỷ, một trăm linh sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

* Quỹ tiền thưởng An toàn điện kế hoạch là: 396.532.800 đồng (*Ba trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm đồng*).

* Tổng cộng: 4.502.932.800 đồng *(Bốn tỷ, năm trăm linh hai triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm đồng)*.

Ghi chú:

- Trường hợp có sự thay đổi về cơ chế chính sách đối với tiền lương, thù lao người quản lý thì Công ty sẽ chủ động cập nhật lại Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch cho phù hợp với quy định của pháp luật lao động.

- Trường hợp có sự biến động (tăng hoặc giảm) số lượng thành viên tham gia HĐQT, BKS hoặc do thay đổi tính chất chuyên trách/không chuyên trách so với thời điểm xác định Quỹ tiền lương kế hoạch thì HĐQT thông qua việc điều chỉnh (tăng hoặc giảm) Quỹ tiền lương theo biến động (tăng hoặc giảm) số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS hoặc tính chất chuyên trách/không chuyên trách, mức thù lao của Chủ tịch, thành viên HĐQT và Trưởng ban, thành viên BKS không chuyên trách tính bằng 20% của chức danh chuyên trách.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Kính trình./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ Công ty;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700434869-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Nguyễn Tuấn Anh